TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH NINH BÌNH** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST- HNGĐ	*G, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2019/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị H,** sinh năm 1994; trú tại: xóm 4, thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: **Anh Đinh Thanh Đ**, sinh năm 1988; trú tại: xóm 4, thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị H và anh Đinh Thanh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Thanh Đ xác định vợ chồng có với nhau một con chung là cháu Đinh Phương Thanh P, sinh ngày 27/8/2015, hiện nay cháu Phong đang ở cùng với anh Đ. Giao cháu Đinh Phương Thanh P cho anh Đinh Thanh Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, chị Bùi Thị H không phải

cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Đ. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Thanh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0001258, ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị H được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
- *VKSND huyện G (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện G (01 bản);*
- *Các đương sự (02 bản);*
- *UBND xã G (01 bản);*
- *Lưu HS, VP (01 bản).*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN THỊ PHI